

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Hoàng;

- Bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Đặng T, sinh ngày 02/3/1982. Nơi sinh: Xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 195/10B đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Phòng 3B, nhà trọ số 1132/4B đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N, sinh năm 1961; em ruột: 01 người, sinh năm 1984; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 217/2019/HS-ST. Đến ngày 29/4/2021, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Chưa.

** Nhân thân:*

- Năm 1997, có hành vi gây rối trật tự công cộng bị đưa đi cải tạo tại trường giáo dưỡng Xuân An, tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 12 tháng.

- Ngày 10/12/1999, bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản công dân, quy định tại khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 và 03 (ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân, quy định tại khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1985 theo Bản án số 39/1999/HS-ST. Đến ngày 03/5/2007 chấp hành xong hình phạt, đã xoá án tích.

- Ngày 23/9/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Bị cáo kháng cáo, tại Bản án phúc thẩm số 910/2009/HS-PT ngày 04/12/2009 của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, đã chấp hành xong hình phạt, đã xoá án tích.

Ngày 14/10/2022, bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ. Đến ngày 23/10/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, chuyển tạm giam theo Lệnh số 125. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Bị cáo có mặt tại tòa.*

** Người chứng kiến:*

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Minh C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trước nhà số 01 Lê Tấn Q, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố R kết hợp với Công an xã P, thành phố R bắt quả tang Dương Đăng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Dương Đăng T 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất Tài khai là ma túy đá.

Quá trình điều tra đã xác định, Dương Đăng T bắt đầu sử dụng lại ma túy vào khoảng tháng 10 năm 2022. Thông qua mối quan hệ xã hội, Tài biết được người tên T có bán ma túy tại khu vực Nhà Thờ, Quốc lộ 80, xã M, huyện C, tỉnh

Kiên Giang (sau đây gọi là khu vực Nhà Thờ). Vào buổi trưa ngày 14 tháng 10 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Tài đón xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực Nhà thờ mua của người tên Tý 01 (một) bịch ma túy đá với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua ma túy, T tiếp tục đón xe ôm đi về xã P, thành phố R. T đi đến khu vực chợ P thì thanh toán tiền xe ôm rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Vào lúc 16 giờ 35 phút cùng ngày, khi T đi đến số 01 Lê Tấn Q, ấp T, xã P thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ của T bịch ma túy vừa mua.

Ngày 23 tháng 10 năm 2022, Dương Đăng T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, tạm giam để phục vụ điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố Dương Đăng T có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: Trong quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ của Dương Đăng T: 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) không đồng nhất, đã được niêm phong theo quy định.

* Tại Kết luận giám định số 1023/KL - KTHS, ngày 21/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1318 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* *Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSRG* ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa*: Bị cáo **Dương Đăng T** đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Đăng T** mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “niêm phong mẫu vật vụ số 1023/2022, ngày 22/10/2022”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và Người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 222 ngày 11/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Dương Đăng T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 16 giờ 35 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trước nhà số 01 Lê Tấn Q, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Dương Đăng T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R kết hợp với Công an xã P, thành phố R bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Tài 01 (một) bịch nylon bên trong có các hạt chất rắn màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1318 gam.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo **Dương Đăng T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo **Dương Đăng T** là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Dương Đăng T trước đó đã bị kết án, chưa xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự hành vi của bị cáo ở lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “niêm phong mẫu vật vụ số 1023/2022, ngày 22/10/2022”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và Người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 22/QĐ-VKSRG ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người tên đã bán ma túy cho **Dương Đăng T** hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Đăng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Đăng T** mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “niêm phong mẫu vật vụ số 1023/2022, ngày 22/10/2022”, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và Người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 22/QĐ-VKSRG ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/02/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm